

Bản án số: 488/2025/HS-ST

Ngày: 21-8-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Thẩm phán:* Ông Trương Công Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Triều.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.
- Bà Trần Thị Bích Vân.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 615/2025/HSST ngày 18/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4034/2025/QĐXXST-HS ngày 28/7/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh T**; giới tính: nam; sinh ngày 02/9/1987 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm V, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); nơi cư trú: H Đường số A, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn H và bà Cao Thị T1; có vợ là Trương Thị M, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 253/2010/HSST ngày 27/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016 (BL 117-123).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/3/2024; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh T:*

Bà Nguyễn Phạm Huệ M1 là Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Minh C, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 40 phút ngày 05/3/2024, trong lúc Trần Mạnh T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 60B5-463.17, lưu thông trên đường tại đoạn đường N thuộc ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã N cho lệnh dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra Tổ công tác thu giữ trong túi vải Grab Food của Trần Mạnh T đặt phía trước xe mô tô biển số 60B5-463.17, trong túi vải có 01 gói nylon in dòng chữ GUANYINWANG, bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. T khai gói ma túy này là của người có tên S không rõ lai lịch thuê T giao cho khách tại địa bàn huyện C và nhận về cho S 270.000.000 đồng, S trả cho bị cáo 400.000 đồng và người nhận ma túy trả cho bị cáo 3.000.000 đồng tiền công, nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ đồ vật liên quan (bút lục 67-69).

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Mạnh T đã được giám định tại Kết luận giám định số 3248/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.108,13 gam, loại Methamphetamine (bút lục: 74).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Mạnh T, tại số H Đường A, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 20 gói nylon rỗng, 09 túi giấy, 01 cân điện tử. T khai gói nylon, túi giấy và cân do S đưa cho T để phân chia ma túy (bút lục 79, 112).

Tại Cơ quan điều tra Trần Mạnh T khai: Khoảng tháng 02/2024, T quen biết S và thường liên lạc với nhau qua ứng dụng Telegram, tài khoản tên tiếng Hàn. S và T thỏa thuận T sẽ đi giao ma túy cho S để được trả tiền công. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 05/3/2024, S nhắn tin bảo T đi giao ma túy tại huyện C và khoảng 30 phút sau thì có một người đàn ông không rõ lai lịch, mặc áo tài xế xe công nghệ G đến đưa cho T 01 gói nylon in dòng chữ GUANYINWANG và 400.000 đồng. Khi nhận T biết bên trong gói nylon là chất ma túy và tiền là của S trả tiền công. T cất giấu gói ma túy vào túi vải có chữ G1 để phía trước xe, rồi liên lạc lại S thì S bảo giao gói ma túy này cho khách ở ấp B, xã N, huyện C, nhưng S chưa cung cấp thông tin của khách và S nói T thu về 270.000.000 đồng giúp S, còn khách nhận ma túy sẽ trả công cho T 3.000.000 đồng. Khi T điều khiển xe mô tô biển số 60B5-463.17 đi giao ma túy theo yêu cầu của S và khi

đến đường N thuộc ấp B, xã N, huyện C thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như trên (bút lục 93-103,107-112).

Ngoài lần phạm tội nêu trên thì Trần Mạnh T còn giao ma túy cho khách của S 04 lần và nhận tổng số tiền công là 1.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 15/02/2024, T giao 01 gói ma túy nhưng không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông cũng không rõ lai lịch tại Phường D, Quận D. T được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 18/02/2024, T giao 01 gói ma túy nhưng không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông ở Phường E, Quận H. T được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 27/02/2024, T giao 01 gói ma túy không rõ khối lượng cho 01 khách tại Phường F, Quận D. T được S trả công 150.000 đồng, người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 28/02/2024, T giao 02 gói ma túy không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông ở đường P, thành phố T và được S trả công 150.000 đồng, người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng (bút lục 94-103).

\* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong số 997/2024. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định);

- 01 túi vải màu xanh bên ngoài có chữ Grab Food;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI 1: 358800353378574; IMEI 2: 35880035369104 (T sử dụng liên lạc với S);

- 20 túi nylon rỗng, 09 túi giấy và 01 cân điện tử (S đưa T cất giữ) (bút lục 79, 106, 117A, 117B);

- Đối với 01 xe máy biển số 60B5-463.17 có số máy: JA32E-0021063, số khung: RLHJA3224EY021007. Kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy, do ông Trần Minh C sinh năm 1981, trú tại Gia Ui, X, X, Đồng Nai đứng tên đăng ký sở hữu. Năm 2020, ông C bán xe cho người đàn ông không rõ lai lịch ở tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 10/2023, Trần Mạnh T mua chiếc xe này với giá 9.800.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ nhận tài sản này (bút lục 46-47, 129A, 129B).

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), là tiền S trả công cho T được Cơ quan điều tra nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 498/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 16/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gặp vấn đề về giọng nói, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Trần Mạnh T tù Chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 997/2024. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 túi vải màu xanh bên ngoài có chữ Grab Food; 20 túi nylon rỗng, 09 túi giấy. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI 1: 358800353378574; IMEI 2: 35880035369104 và 01 cân điện tử. Đối với 01 xe máy biển số 60B5-463.17 có số máy: JA32E-0021063, số khung: RLHJA3224EY021007 thì đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Phạm Huệ M1 bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh T trình bày Luận cứ bào chữa và tranh luận: Luật sư thống nhất về tội danh và hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Mạnh T, nhưng mức hình phạt tù Chung thân mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Gia đình bị cáo có công cách mạng, cụ thể là cha của bị cáo đã tham gia chiến đấu tại mặt trận biên giới phía bắc; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã N

xác nhận; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trần Mạnh T thống nhất với Luận cứ bào chữa của Luật sư, không trình bày lời bào chữa bổ sung và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Mạnh T tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Chất ma túy có khối lượng 1.108,13 gam, loại Methamphetamine mà Công an Thành phố H thu giữ của bị cáo Trần Mạnh T vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 05/3/2024, tại đường N, thuộc ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, là ma túy của người có tên S thuê bị cáo Nguyễn Mạnh T2 đi giao cho người mua. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định quá trình quen biết với S thì bị cáo Trần Mạnh T biết được S là người mua bán trái phép chất ma túy, giữa S và bị cáo thỏa thuận khi có người mua ma túy của S thì S gọi bị cáo lấy ma túy đi giao cho người mua và S trả tiền công mỗi lần giao là 150.000 đồng, còn người nhận ma túy trả công cho bị cáo 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Theo kết luận giám định số 3248/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an Thành phố H thì gói ma túy mà bị cáo chở đi giao cho người mua bị bắt quả tang vào ngày 05/3/2024 có khối lượng 1.108,13 gam, loại Methamphetamine, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật này.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài lần bị cáo đi giao ma túy thuê cho S bị bắt thì trước đó bị cáo đã 04 lần đi giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của S, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 15/02/2024, bị cáo giao 01 gói ma túy nhưng không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch tại Phường D, Quận

D. Bị cáo được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 18/02/2024, bị cáo giao 01 gói ma túy nhưng không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông ở Phường E, Quận H. Bị cáo được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 27/02/2024, bị cáo giao 01 gói ma túy không rõ khối lượng cho 01 khách tại Phường F, Quận D. Bị cáo được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 28/02/2024, bị cáo giao 02 gói ma túy không rõ khối lượng cho 01 người đàn ông ở đường P, thành phố T. Bị cáo được S trả công 150.000 đồng và người nhận ma túy trả thêm 100.000 đồng (bút lục 94-103).

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; ngày 07/8/2025 gia đình của bị cáo nộp thay cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật này.

#### [4] Về áp dụng hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, mà còn có khả năng gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội, do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra. Bị cáo đã bị tòa án xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên bị cáo có điều kiện để nhận thức được hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm cho xã hội và luôn bị áp dụng hình phạt rất nghiêm khắc. Nhận thức được vậy, nhưng sau khi hòa nhập với cộng đồng thì bị cáo không chịu phấn đấu, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm vào tội này, điều này chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Đáng lẽ hình phạt áp dụng đối với bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhưng xét thấy bị cáo chỉ là người giúp sức cho người có tên S mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được áp dụng và mức hình phạt này cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

#### [5] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Xét bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, để tăng cường tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được quá trình giao chất ma túy thuê cho đến ngày bị bắt thì bị cáo được S và người mua ma túy trả công tổng cộng là 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng. Đây là tiền mà bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Ngày 05/3/2024, khi bị bắt quả tang Công an đã thu giữ của bị cáo 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, là tiền mà S trả công cho bị cáo.

- Ngày 07/8/2025, Trần Mạnh T3 nộp thay cho bị cáo 1.000.000 (Một triệu đồng), nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H.

Do đó tuyên tịch thu 02 khoản tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp xong tiền thu lợi bất chính.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 997/2024. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định);

- 01 túi vải màu xanh bên ngoài có chữ Grab Food;

- 20 túi nylon rỗng, 09 túi giấy;

Đây là vật cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân điện tử;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI 1: 358800353378574; IMEI 2: 35880035369104.

Là những công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội và còn giá trị, nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chiếc xe máy biển số 60B5-463.17, có số máy: JA32E-0021063, số khung: RLHJA3224EY021007. Kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy, do ông Trần Minh C sinh năm 1981, trú tại Gia Ui, X, X, Đồng Nai đứng tên đăng ký sở hữu, đến năm 2020 ông C bán chiếc xe này cho người đàn ông không rõ lai lịch ở tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 10/2023, bị cáo Trần Mạnh T mua chiếc xe này với giá 9.800.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không viết giấy mua bán và không giao nhận giấy tờ có liên quan đến chiếc xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ nhận. Do đó, tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng

trong vòng 06 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của chiếc xe để xin nhận lại thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025:

Xử phạt **Trần Mạnh T** 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 05/3/2024).

Phạt bổ sung Trần Mạnh T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.400.0000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0002066 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mở tại Kho bạc nhà nước Q1 ngày 25/02/2025 của Ngân hàng TMCP C1.

Về xử lý vật chứng:

1/ Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) gói niêm phong số 997/2024. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Q và cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh H1 (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định);

- 01 túi vải màu xanh bên ngoài có chữ Grab Food;

- 20 túi ni long, 09 túi giấy;

2/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 cân điện tử;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số IMEI 1: 358800353378574; IMEI 2: 35880035369104 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, lưng bẻ, I khay sim 358800353378574, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

3/ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu để xin nhận lại đối với Xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 60B5-463.17; SK: RLHJA3224EY021007; SM: JA32E-0021063 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

*Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/611 ngày 20 tháng 8 năm 2025 được lập giữa Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 - Công an Thành phố H.*

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/8/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- Tòa phúc thẩm tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đường sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (8)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hậu**